

17

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 32 *Khai Minh Hoay*

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330023	Trương Thụ An	01/04/2006	CCQ2433A	1	An	6,9	2.5	4.3	
2	2124330043	Nguyễn Hải Bằng	14/04/2006	CCQ2433B	1	Bằng	6,4	8.0	7.4	
3	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A	1	<i>[Signature]</i>	8,4	8.0	8.1	
4	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A	1	Bảo	5,0	2.0	3.2	
5	2124330024	Lê Hữu Chiến	15/09/2006	CCQ2433A	1	Chiến	5,9	2.0	3.5	
6	2124330070	Trần Văn Công	28/04/2006	CCQ2433B	1	Công	6,9	5.0	5.8	
7	2124330060	Nguyễn Chí Đạt	08/02/2005	CCQ2433B	1	Đạt	6,6	9.0	8.1	
8	2124330059	Phạm Anh Đạt	08/05/2006	CCQ2433B	2	Đạt	8,0	9.0	8.6	
9	2124330062	Võ Đăng Thành Đạt	08/03/2002	CCQ2433B	1	Đạt	7,7	8.0	7.9	
10	2124330029	Phan Thành Diên	20/09/2006	CCQ2433A	1	Diên	5,5	3.5	4.3	
11	2124330013	Nguyễn Phúc Dinh	12/03/2006	CCQ2433A	1	Dinh	6,4	4.5	5.3	
12	2124330039	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A	1	Đức	6,1	5.5	5.7	
13	2124330096	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2433A			0,0			
14	2124330031	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A	1	Duy	6,0	4.5	5.1	
15	2124330021	Phạm Khánh Duy	09/03/2006	CCQ2433A			0,0			
16	2124330053	Võ Nhật Quang Hải	24/01/2006	CCQ2433B	1	Hải	8,8	8.5	8.6	
17	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A	1	Hào	8,8	7.5	8.0	
18	2124330045	Võ Minh Hiền	23/06/2006	CCQ2433B	1	Hiền	7,4	3.5	5.1	
19	2124330038	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A	1	Hiếu	4,3	2.5	3.2	
20	2124330046	Phạm Ngọc Hóa	24/04/2003	CCQ2433B	1	Hóa	7,0	9.5	8.5	
21	2124330102	Lê Việt Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B	1	Hoàng	6,0	4.5	5.1	
22	2124330020	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A	1	Hưng	8,3	5.5	6.6	
23	2124330049	Chu Gia Huy	25/01/2006	CCQ2433B	1	Huy	5,8	7.0	6.5	
24	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A	1	Huy	9,1	8.5	8.8	
25	2124330071	Nguyễn Văn Gia Huy	18/12/2006	CCQ2433B	1	Huy	6,6	9.0	8.0	
26	2124330048	Trương Đan Huy	06/11/2005	CCQ2433B	1	Huy	7,1	3.5	5.0	
27	2124330072	Đỗ Hoàng Khánh	26/04/2005	CCQ2433B	1	Khánh	6,5	8.5	7.7	
28	2124330027	Nguyễn Văn Khánh	12/12/2005	CCQ2433A	1	Khánh	6,9	6.5	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 52
Số tờ giấy thi: 33
Khan Minh Hoàng
NTM Hùng
Trần Tài Đạt
Bà Thị Lệ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Khôi	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330067	Ngô Võ Xuân	Khôi	19/06/2006	CCQ2433B	1	Khôi	7,5	5.5	6.3	
30	2124330044	Phan Huỳnh Lý	Kiệt	01/12/2006	CCQ2433B			3,6			
31	2124330025	Đào Tiến	Lắm	08/07/2005	CCQ2433A	1	Lu	7,1	8.5	8.0	
32	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A	1	Long	6,4	2.0	3.7	
33	2122220028	Trần Huỳnh	Mãnh	19/08/2004	CCQ2205D	1	Ma	7,3	9.0	8.3	
34	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A	1	Nam	5,9	4.5	5.1	
35	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B	1	gia	7,0	8.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

V.T. Kiệt Nguyễn Thanh Trần Lê Hồng
Trần Thuận Lê

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330068	Huỳnh Văn Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Văn Nguyên	5,9	4,5	5,1	
2	2124330026	Hồ Văn Ninh	26/03/2006	CCQ2433A	1	Hồ Văn Ninh	7,2	7,5	7,4	
3	2124330047	Nguyễn Văn Phát	30/04/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Văn Phát	5,1	4,0	4,5	
4	2124330037	Nguyễn Tấn Phong	01/02/2006	CCQ2433A	1	Nguyễn Tấn Phong	8,3	9,5	9,0	
5	2124330014	Hồ Minh Phú	14/02/2006	CCQ2433A	1	Hồ Minh Phú	5,6	5,5	5,5	
6	2124330063	Nguyễn Hoàng Phú	29/01/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Hoàng Phú	4,7	4,0	4,3	
7	2124330080	Nông Hồng Phúc	05/09/2006	CCQ2433A	1	Nông Hồng Phúc	6,5	4,0	5,0	
8	2124330028	Nguyễn Thanh Quy	05/02/2006	CCQ2433A	1	Nguyễn Thanh Quy	4,6	6,5	5,8	
9	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	16/06/2005	CCQ2433A	1	Huỳnh Nguyễn Hữu Quý	7,5	9,0	8,4	
10	2124330017	Nguyễn Quang Quyền	19/12/2006	CCQ2433A	1	Nguyễn Quang Quyền	4,5	2,0	3,0	
11	2124330097	Thái Trường Sơn	02/11/2006	CCQ2433B	1	Thái Trường Sơn	5,1	6,5	6,0	
12	2120060050	Trần Văn Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	1	Trần Văn Tâm	6,2	6,0	6,1	
13	2124330076	Đạo Hoàng Thanh Thăng	22/10/2006	CCQ2433B	1	Đạo Hoàng Thanh Thăng	4,5	1,0	2,4	
14	2124330033	Lê Hoàng Thắng	10/09/2006	CCQ2433A	1	Lê Hoàng Thắng	9,0	9,5	9,3	
15	2124330057	Nguyễn Mạnh Thắng	03/04/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Mạnh Thắng	7,2	9,0	8,3	
16	2124330052	Phan Văn Thắng	25/11/2005	CCQ2433B	1	Phan Văn Thắng	5,5	0,5	2,5	
17	2124330061	Nguyễn Phạm Thanh	25/10/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Phạm Thanh	6,1	5,0	5,5	
18	2124330011	Nguyễn Văn Thành	11/03/2004	CCQ2433A	1	Nguyễn Văn Thành	7,5	8,5	8,1	
19	2124330066	Vũ Xuân Thành	07/07/2006	CCQ2433B	1	Vũ Xuân Thành	7,9	8,0	8,0	
20	2124330054	Nguyễn Văn Thanh	31/07/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Văn Thanh	5,1	6,5	6,0	
21	2124330032	Lê Quang Thiên	21/10/2006	CCQ2433A	1	Lê Quang Thiên	6,9	4,0	5,2	
22	2124330015	Nguyễn Hoàng Thống	18/02/2006	CCQ2433A	1	Nguyễn Hoàng Thống	5,7	6,0	5,9	
23	2124330073	Đàng Đức Tiến	25/03/2006	CCQ2433B	1	Đàng Đức Tiến	9,4	9,0	9,2	
24	2122050006	Nguyễn Duy Tiền	09/01/2003	CCQ2205A	1	Nguyễn Duy Tiền	7,1	5,0	5,8	
25	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	18/09/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Huỳnh Trung Tín	8,8	9,5	9,2	
26	2124330010	Nguyễn Thành Toàn	10/11/2006	CCQ2433A	1	Nguyễn Thành Toàn	9,1	8,5	8,8	
27	2124330075	Phan Chí Trí	10/03/2006	CCQ2433B	1	Phan Chí Trí	2,5	3,5	3,1	
28	2124330065	Nguyễn Đức Trọng	05/08/2006	CCQ2433B	1	Nguyễn Đức Trọng	6,4	9,5	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Mạch điện (22804001)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 37

VT Kiệt Nguyễn Thành Trần Kế Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124330064	Nguyễn Viết	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B	1	Trọng	6,8	7.5	7.2	
30	2124330041	Nguyễn Xuân	Trường	08/09/2006	CCQ2433A	1	Trường	8,3	6.5	7.2	
31	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	1	Tu	7,5	7.0	7.2	
32	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	1	Tuấn	9,6	5.5	7.2	
33	2124330007	Nguyễn Mạnh	Tuấn	02/01/2004	CCQ2433A	1		8,3	3.0	5.1	
34	2124330055	Nguyễn Nhật	Tuấn	01/10/2005	CCQ2433B	1	tuấn	4,1	8.0	6.4	
35	2122140015	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	CCQ2205A	1	Việt	4,5	9.5	7.5	
36	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	1	Vũ	6,5	7.0	6.8	
37	2124330069	Lê Văn	Vỹ	16/01/2006	CCQ2433B	1	Vỹ	5,1	7.0	6.3	